

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/DS - ST

Ngày: 18/4/2025

Về việc: "Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thúy;
Bà Trương Thị Lệ Chi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án dân huyện V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2024/TLST - DS ngày 08 tháng 10 năm 2024, về việc: "Đòi lại tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST - DS ngày 02/4/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kiều V, sinh năm 1973; địa chỉ nơi cư trú: Thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị Thúy N, sinh năm 1972; địa chỉ nơi cư trú: 3 L, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều V, trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kiều V và bà Trần Thị Thúy N, sinh năm: 1972; địa chỉ nơi cư trú: 3 L, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị có quan hệ quen biết nhau từ lâu nên bà N có hỏi vay tiền bà V để làm ăn và được bà V đồng ý. Ngày 12/9/2023, theo lời đề nghị của bà N, bà V cho bà N vay số tiền là 2.660.000.000 đồng. Đến ngày 15/9/2023 bà N tiếp tục đề nghị vay thêm số tiền là 1.030.000.000 đồng và được bà V đồng ý.

Đến nay, bà N chỉ mới trả được cho bà V số tiền là: 405.000.000 đồng trong tổng số tiền đã vay là: 3.690.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bà N còn nợ chưa trả cho bà V là: 3.285.000.000 đồng. Bà V đã nhiều lần yêu cầu bà N trả nợ nhưng bà N cứ hẹn và khất lần không trả.

Việc bà N vay tiền của bà V đã lâu và không có ý thức trả đã gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà V. Vì vậy, bà V yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà N phải trả lại tổng số tiền đã vay cho bà V là: 3.285.000.000 (ba tỷ hai trăm tám mươi lăm triệu) đồng.

Bị đơn bà Trần Thị Thúy N: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng

đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà N nhưng bà N không có mặt và cũng không có ý kiến gì. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bà N đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà N vẫn vắng mặt.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều V: Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đồng thời giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Trần Thị Thúy N: Vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp đòi lại tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hiện bị đơn bà Trần Thị Thúy N, cư trú tại: 3 L, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị và nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều V có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Trần Thị Thúy N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; bà Nguyễn Thị Kiều V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V, bà N.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều V: Buộc bà Trần Thị Thúy N phải trả lại tổng số tiền đã vay cho bà V là: 3.285.000.000 đồng. Lý do: Bà V cho rằng bà N vay số tiền đó là để làm ăn nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ trả lại tiền cho bà V. Do đó, bà V khởi kiện yêu cầu đòi lại số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà V đã cung cấp giấy vay tiền mà bà N đã ký kết, thể hiện rõ nội dung, số tiền vay và ngày vay. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà N chỉ trả cho bà V số tiền là 405.000.000 đồng, số tiền này bà V đã trừ vào trong tổng số tiền nợ của bà N.

Xét thấy, trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn đến Tòa án để lấy lời khai; đối chất và hòa giải về việc nguyên đơn đòi lại số tiền là 3.285.000.000 đồng nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chứng tỏ bị đơn đã từ bỏ quyền của mình và thừa nhận có nghĩa vụ phải trả lại tiền cho nguyên đơn số tiền là: 3.285.000.000 đồng theo như giấy vay tiền mà bà N đã ký kết. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến đối với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ trả tổng số tiền còn nợ: 3.285.000.000 đồng là có cơ sở, có căn cứ theo quy định tại

Điều 280 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 95, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 280 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều V:

Buộc bà Trần Thị Thúy N phải có nghĩa vụ trả lại tổng số tiền đã vay cho bà Nguyễn Thị Kiều V là: 3.285.000.000 (*ba tỷ hai trăm tám mươi lăm triệu*) đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Trần Thị Thúy N có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: 97.700.000 (*Chín mươi bảy triệu bảy trăm nghìn*) đồng.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kiều V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 48.850.000 (*Bốn mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn*) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000386 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- CC THADS huyện Vĩnh Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Lê Đức Minh

